

Số: 136/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 19 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 171/2026/TLST-HNGĐ ngày 21/04/2026 về việc “Xin ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Bùi Thanh T**, sinh năm 2006;

Địa chỉ: **B, D, tỉnh Phú Thọ**

- Bị đơn: **Anh Bùi Văn S** năm 1996;

Địa chỉ: **Trang G, xã C, tỉnh Phú Thọ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **Chị Bùi Thanh T** và **Anh Bùi Văn**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: **Chị Bùi Thanh T** và **Anh Bùi Văn tự N**, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung là **Bùi Diệu L** sinh ngày 04/4/2025.

Chị Bùi Thanh T và **Anh Bùi Văn thống N1** thỏa thuận: giao cháu **Bùi Diệu L** cho **chị T** được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. **Chị T** chưa yêu cầu anh phải

đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, anh được tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đến khi chị **T** có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị **Bùi Thanh T** tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho cả hai người là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được đối trừ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003618 ngày 21 tháng 04 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị **Bùi Thanh T** được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh PT;
- VKSND KV12-PT;
- Phòng THADS KV12-PT;
- UBND xã Cao Phong, tỉnh PT;
- Các đương sự vụ án
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Đức Thịnh